

THÔNG TIN TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ TP.HCM NĂM 2025

(Cập nhật: 25/3/2025)

I. Phương thức tuyển sinh

Năm 2025, HUTECH dự kiến tuyển sinh theo 04 phương thức gồm:

1. Xét tuyển kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025

2. Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 3 môn năm lớp 12

Tổng điểm trung bình năm lớp 12 của 03 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên.

3. Xét tuyển học bạ theo điểm trung bình cả năm lớp 12

Điểm trung bình năm lớp 12 đạt từ 6.0 điểm trở lên.

4. Xét tuyển kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực 2025 của ĐHQG TP.HCM hoặc kỳ thi VSAT 2025

** Các ngành Sức khỏe xét tuyển học bạ theo quy định của Bộ GD&ĐT.*

** Mức điểm xét tuyển của các phương thức trên đã bao gồm điểm ưu tiên.*

Tất cả thí sinh tốt nghiệp THPT trên cả nước đều có thể xét tuyển vào HUTECH theo 04 phương thức này.

II. Danh sách ngành đào tạo

HUTECH tuyển sinh 61 ngành đào tạo thuộc các nhóm ngành Kỹ thuật - Công nghệ, Kinh tế - Quản trị, Marketing - Truyền thông, Kiến trúc - Mỹ thuật, Âm nhạc - Nghệ thuật, Sức khỏe - Thể thao, Khoa học xã hội - Nhân văn, Luật - Ngoại ngữ.

Đây đều là những ngành thuộc các lĩnh vực HUTECH đã khẳng định được thế mạnh đào tạo trong 30 năm qua, có nhu cầu nhân lực cao và phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội hiện đại, nhất là trong xu hướng phát triển mạnh của khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, marketing truyền thông như hiện nay, mang đến cơ hội và triển vọng cho các bạn trẻ yêu thích những lĩnh vực tiềm năng này.

Danh mục các ngành, chuyên ngành và các tổ hợp xét tuyển dự kiến tương ứng cho từng ngành đào tạo cụ thể như sau:

TT	Ngành, chuyên ngành	Mã ngành	Thời gian học	Tổ hợp xét tuyển
1	Quản trị kinh doanh - <i>Quản trị doanh nghiệp</i> - <i>Quản trị kinh doanh số</i> - <i>Quản trị hành chính văn phòng</i> - <i>Quản trị logistics</i> - <i>QT Marketing - Nhượng quyền thương mại</i>	7340101	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
2	Digital Marketing - <i>Chiến lược Digital Marketing</i> - <i>Quản trị Digital Marketing</i>	7340114		
3	Marketing - <i>Marketing tổng hợp</i> - <i>Quản trị Marketing</i> - <i>Marketing truyền thông</i>	7340115		
4	Kinh tế số	7310109		
5	Kinh doanh thương mại - <i>Thương mại quốc tế</i> - <i>Điều phối dự án</i> - <i>Quản lý chuỗi cung ứng</i>	7340121		
6	Kinh doanh quốc tế - <i>Thương mại quốc tế</i> - <i>Kinh doanh số</i>	7340120		
7	Kinh tế quốc tế - <i>Quản lý đầu tư quốc tế</i> - <i>Kinh tế đối ngoại</i>	7310106		

8	Thương mại điện tử - <i>Marketing trực tuyến</i> - <i>Giải pháp thương mại điện tử</i> - <i>Kinh doanh trực tuyến</i>	7340122		
9	Khoa học dữ liệu	7460108		
10	Bất động sản	7340116		
11	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	7510605		
12	Tâm lý học - <i>Tham vấn tâm lý</i> - <i>Tổ chức nhân sự</i> - <i>Trị liệu tâm lý</i>	7310401		
13	Quan hệ công chúng - <i>Tổ chức sự kiện</i> - <i>Truyền thông doanh nghiệp</i> - <i>Quản lý truyền thông</i>	7320108		
14	Truyền thông đa phương tiện - <i>Sản xuất sản phẩm truyền thông quảng cáo</i> - <i>Sản xuất phim</i> - <i>Kinh doanh sản phẩm truyền thông số</i>	7320104		
15	Quản trị nhân lực	7340404		
16	Quản trị khách sạn	7810201		
17	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7810202		
18	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103		
19	Quản trị sự kiện	7340412		

20	Quản lý thể dục thể thao - <i>Quản lý thể thao giải trí</i> - <i>Quản lý thể thao điện tử</i> - <i>Quản lý Gym Fitness</i>	7810301		
21	Luật kinh tế - <i>Luật Tài chính - ngân hàng</i> - <i>Luật Kinh doanh</i> - <i>Luật Thương mại</i>	7380107		
22	Luật thương mại quốc tế	7380109		
23	Luật - <i>Luật Dân sự</i> - <i>Luật Hành chính</i> - <i>Luật Hình sự</i>	7380101		
24	Tài chính - Ngân hàng - <i>Tài chính ngân hàng</i> - <i>Đầu tư tài chính</i> - <i>Tài chính doanh nghiệp</i>	7340201		
25	Kế toán - <i>Kế toán ngân hàng</i> - <i>Kế toán tài chính</i> - <i>Kế toán quốc tế</i> - <i>Kế toán công</i> - <i>Kế toán kiểm toán</i> - <i>Kế toán số</i>	7340301		
26	Công nghệ tài chính	7340205		
27	Hệ thống thông tin quản lý - <i>Hệ thống thông tin kinh doanh</i> - <i>Phân tích dữ liệu</i> - <i>Hệ thương mại điện tử</i>	7340405		

	- Hệ thống Blockchain/Crypto			
28	Công nghệ thực phẩm - Quản lý sản xuất và cung ứng thực phẩm - Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm - Dinh dưỡng và công nghệ thực phẩm	7540101	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Hóa Toán, Văn, Sinh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
29	Công nghệ sinh học - CNSH y dược - CNSH bảo quản và chế biến thực phẩm - CNSH mỹ phẩm - CNSH phát triển nông nghiệp hữu cơ	7420201		
30	Công nghệ thẩm mỹ	7420207		
31	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101		
32	Thiết kế đồ họa - Thiết kế đồ họa truyền thông - Thiết kế đồ họa kỹ thuật số	7210403	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Vẽ Toán, Văn, Tin học
33	Công nghệ điện ảnh, truyền hình - Quay phim điện ảnh và truyền hình - Sản xuất phim kỹ thuật số	7210302		
34	Thiết kế thời trang - Nghệ thuật thiết kế trang phục - Thiết kế xây dựng phong cách	7210404		

	- <i>QL thương hiệu và kinh doanh thời trang</i>			
35	Thiết kế nội thất - <i>Thiết kế không gian nội thất</i> - <i>Thiết kế sản phẩm nội thất</i>	7580108		
36	Digital Art (Nghệ thuật số) - <i>Thiết kế truyền thông số</i> - <i>Thiết kế game</i> - <i>Sản xuất phim kỹ thuật số</i>	7210408		
37	Kiến trúc - <i>Kiến trúc công trình</i> - <i>Kiến trúc xanh</i>	7580101	4,5 năm	
38	Ngôn ngữ Hàn Quốc - <i>Biên - phiên dịch tiếng Hàn</i> - <i>Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn</i>	7220210		Văn, Toán, Ngoại ngữ (*) Văn, Lý, Ngoại ngữ (*) Văn, Toán, GDKT&PL Văn, Sử, Ngoại ngữ (*) Văn, Địa, Ngoại ngữ (*) Văn, Sử, Địa * Môn ngoại ngữ: chọn tiếng Anh/tiếng Trung/tiếng Nhật/tiếng Hàn/ tiếng Pháp
39	Ngôn ngữ Trung Quốc - <i>Tiếng Trung thương mại</i> - <i>Văn hóa Trung Hoa</i> - <i>Biên - phiên dịch tiếng Trung</i>	7220204	3,5 năm	
40	Ngôn ngữ Anh - <i>Tiếng Anh thương mại</i> - <i>Tiếng Anh biên - phiên dịch</i> - <i>Tiếng Anh du lịch và khách sạn</i>	7220201		

	- <i>Phương pháp giảng dạy tiếng Anh</i>			
41	Ngôn ngữ Nhật - <i>Tiếng Nhật biên - phiên dịch</i> - <i>Tiếng Nhật thương mại</i> - <i>Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật</i>	7220209		
42	Thanh nhạc - <i>Ca sĩ biểu diễn</i> - <i>Sản xuất âm nhạc</i>	7210205	3,5 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Âm nhạc Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
43	Công nghệ thông tin - <i>Công nghệ phần mềm</i> - <i>Hệ thống thông tin ứng dụng</i> - <i>Mạng máy tính</i> - <i>An toàn mạng</i> - <i>Máy học và ứng dụng</i>	7480201	4 năm	Toán, Văn, Anh Toán, Văn, Lý Toán, Văn, Sử Toán, Văn, Địa Toán, Văn, Tin học Toán, Văn, GDKT&PL
44	An toàn thông tin	7480202		
45	Khoa học máy tính	7480101		
46	Trí tuệ nhân tạo	7480107		
47	Robot và trí tuệ nhân tạo - <i>Robot thông minh</i> - <i>Dữ liệu và hệ thống</i>	7510209		
48	Công nghệ kỹ thuật ô tô - <i>Máy, khung gầm ô tô</i> - <i>Công nghệ hybrid</i>	7510205		
49	Công nghệ ô tô điện	7520141		
50	Kỹ thuật máy tính	7480106		

51	Kỹ thuật cơ khí - CN chế tạo máy và tự động hóa sản xuất - Kỹ thuật khuôn mẫu - Kỹ thuật nhiệt lạnh và điều hòa không khí	7520103		
52	Kỹ thuật cơ điện tử - CN cơ điện tử và hệ thống sản xuất thông minh - Lập trình hệ thống và chuyển đổi số	7520114		
53	Kỹ thuật điện - Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng - Điện công nghiệp - Hệ thống điện thông minh	7520201		
54	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - Thiết kế vi mạch - Công nghệ IoT và mạng truyền thông - Điện tử y sinh	7520207		
55	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Tự động hóa - IoT	7520216		
56	Kỹ thuật xây dựng - Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Xây dựng công trình giao thông - Xây dựng công trình đường sắt - Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng	7580201		

	- <i>BIM trong kỹ thuật xây dựng</i>			
57	Quản lý xây dựng - <i>Quản lý dự án xây dựng</i> - <i>Tài chính trong xây dựng</i> - <i>BIM trong quản lý xây dựng</i>	7580302		
58	Dược học - <i>Sản xuất và phát triển thuốc</i> - <i>Dược lâm sàng, Quản lý và cung ứng thuốc</i>	7720201	4,5 năm	Toán, Hóa, Anh Toán, Hóa, Sinh Toán, Hóa, Lý Toán, Văn, Sinh Toán, Văn, Hóa Toán, Hóa, GDKT&PL
59	Điều dưỡng	7720301	3,5 năm	
60	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601		
61	Thú y - <i>Bác sĩ thú y</i> - <i>Bệnh học thú y</i> - <i>Công nghệ thú y</i> - <i>Chăm sóc thẩm mỹ thú cưng</i>	7640101	4,5 năm	